DC DEVELOPING MARKETS STRATEGIES PLC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 7040
Ngày: 3/3/15
Chuyển: PHÒNG

Số: 30/2015-BCGD

Ngày/ Date: 03/03/2015

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

REPORT ON TRADING PLAN OF RELATED ORGANIZATION TO INSIDE SHAREHOLDER

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (State Securities Commission)**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoChiMinh Stock Exchange)**
- **Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Viet Nam Dairy Products Joint Stock Company)**

1. Tên tổ chức thực hiện giao dịch (*Name of trading investor*): **DC Developing Markets Strategies Public Limited Company**

   Số chứng nhận ĐKKD (*Incorporation certificate number*):

   cấp ngày (*dated on*) : tại (*issued by*)

   Quốc tịch (*Nationality*): **Ireland**

   Địa chỉ liên hệ (*Contact address*): **c/o 1901 Mê Linh Point, 2 Ngô Đức Kế, Q.1, Tp.HCM**

   Điện thoại liên hệ (*Tel*): **08. 3 823 9355** Fax: **08. 3 823 9366**

   Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (*Current position of listed organization*): **Tổ chức có liên quan/ *Related organization***

2. Tên của người có liên quan tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (*Name of related person in the listing organisation*): **Lê Anh Minh**

   Số CMND (*ID number*):

   Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (*Current title of related person in the listing organisation*): **Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of the Management Board***

   Quan hệ của tổ chức thực hiện giao dịch với người có liên quan (*Relationship between related person and the trading investor*): **gián tiếp kiểm soát/ *indirect control***

   Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ (*Volume of shares, percentage of ownership that currently held by related person*): **0 cổ phiếu/ share**

3. Mã chứng khoán giao dịch (*Code of the securities*): **VNM**

4. Số tài khoản giao dịch (*No. of securities trading account*): 1

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch (*Volume and percentage of shares held by the trader before transaction*): **146.400 cổ phiếu/ shares (0,01%)**

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua (*Volume of shares registered to buy*): **100.000 cổ phiếu/ *shares***

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (*Volume and percentage of shares held by the trader after transaction*): **246.400 cổ phiếu/ shares (0,02%)**

8. Mục đích thực hiện giao dịch (*Purpose of transaction*): **mua cổ phiếu/ *buy stock***

9. Phương thức giao dịch (*Trading method*): **khớp lệnh và thoả thuận/ matching and *put through***

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch (*Estimated trading period*): **từ ngày/ *from date* 06/03/2015 đến ngày/ to date 03/04/2015**